# TUẦN 25

**Toán**

***Tiết 121. THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (Tiếp theo)***

**I. Mục tiêu**

- Nhận biết được về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian).

- Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút (cả trường hợp mặt đồng hồ có chữ số La Mã).

- Biết thời điểm làm các công việc hàng ngày của hs. Làm BT 1, 2, 3.

- Hs thích học toán.

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - GV vặn kim đồng hồ có số La Mã: 6 giờ 8 phút, y/c hs đọc thời gian trên đồng hồ.  - Nhận xét.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu bài, ghi tên bài.  b. HD hs thực hành.  **Bài 1:**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Y/c 2 hs ngồi cạnh nhau cùng quan sát tranh, sau đó 1 hs hỏi, 1 hs trả lời và kiểm tra xem bạn trả lời đúng hay sai.  **Bài 2:**  - Yêu cầu hs quan sát đồng hồ A và hỏi: Đồng hồ A chỉ mấy giờ?  - 1 giờ 25 phút chiều còn được gọi là mấy giờ?  - Vậy ta nối đồng hồ A với đồng hồ nào?  - Y/c hs tiếp tục làm bài.  - GV gọi hs chữa bài.  - Gv nhận xét  **Bài 3:**  - Y/c hs quan sát 2 tranh trong phần a.  - Bạn Hà bắt đầu đánh răng và rửa mặt lúc mấy giờ?  - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt xong lúc mấy giờ?  - Vậy bạn Hà đánh răng và rửa mặt trong bao nhiêu phút?  - Tiến hành tương tự với các tranh còn lại.  3. Củng cố, dặn dò:  - Tổng kết giờ học, tuyên dương những hs tích cực. | - 2 hs đọc thời gian trên đồng hồ.    - nhắc lại tên bài.  - Xem tranh rồi trả lời câu hỏi.  - Hs làm bài theo cặp  a. Bạn An tập thể dục lúc 6 giờ 10 phút.  b. Bạn An đi đến trường lúc 7 giờ 13 phút.  c. An đang học bài ở lớp lúc 10 giờ 24 phút.  d. An ăn cơm chiều lúc 5 giờ 45 phút (6 giờ kém 15 phút ).  e. An xem truyền hình lúc 8 giờ 8 phút.  g. An đi ngủ lúc 9 giờ 55 phút (10 giờ kém 5 phú ).  - Đồng hồ A chỉ 1 giờ 25 phút.  - 13 giờ 25 phút.  - Nối đồng hồ A với đồng hồ I  - Hs làm bài vào vở bài tập.  - Hs chữa bài. VD: đồng hồ B chỉ 7 giờ 3 phút, 7 giờ 3 phút tối còn gọi là 19 giờ 3 phút. Vậy nối B với H.  - Hs quan sát theo yêu cầu.  - Bạn Hà bắt đầu đánh răng và rửa mặt lúc 6 giờ.  - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt xong lúc 6 giờ 10 phút.  - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt trong 10 phút.  b. Từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là 5 phút.  c. Chương trình phim hoạt hình bắt đầu từ 8 giờ và kết thúc lúc 8 giờ 30 phút, vậy chương trình này kéo dài 30 phút. |

**Tập đọc - Kể chuyện**

***HỘI VẬT***

#### I. Mục tiêu

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng. Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ .

- Rèn kĩ năng đọc hiểu:

+ Hiểu các từ ngữ trong bài: phần chú giải

+ Hiểu nd câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa hai đô vật (một già, một trẻ, cá tính khác nhau) đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, trầm tĩnh, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi. ( Trả lời được các CH trong SGK )

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và các gợi ý, hs kể được từng đoạn câu chuyện *Hội vật* - lời kể tự nhiên, kết hợp cử chỉ điệu bộ; bước đầu biết chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diến biến của câu chuyện.

- Rèn kĩ năng nghe.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK.

- Bảng lớp viết 5 gợi ý kể 5 đoạn của câu chuyện.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ  - Đọc bài *Tiếng đàn* và nêu nd bài  - Nhận xét  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài.  b. Luyện đọc  \* GV đọc diễn cảm toàn bài.  \* HD hs luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ  - Đọc từng câu.  GV kết hợp sửa phát âm cho hs.  - Đọc từng đoạn trước lớp.  - GV HD hs giọng đọc các đoạn.  - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài.  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  c. HD hs tìm hiểu bài văn.  - Đọc thầm đoạn 1, tìm những chi tiết miêu tả cảnh sôi động của hội vật ?  - Đọc thầm đoạn 2, TLCH: Cách đánh của ông Quắm Đen và ông Cản Ngũ có gì khác nhau ?  - Đọc thầm đoạn 3, TLCH: Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào ?  - Đọc thầm đoạn 4 và 5, TLCH: Ông Cản Ngũ bất ngờ chiến thắng như thế nào ?  - Theo em vì sao ông Cản Ngũ thắng ?  d. Luyện đọc lại  - GV chọn 1, 2 đoạn văn, HD luyện đọc lại.  - Nhận xét, khen hs đọc tốt | - 2 hs tiếp nối nhau đọc bài và nêu nd bài.  - Hs theo dõi SGK  - Hs tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.  - Hs nối nhau đọc 5 đoạn trong bài.  - Đọc phần chú giải  - Hs đọc theo nhóm 2  - Đọc và TL: Tiếng trống dồn dập, người xem đông như nước chảy, ai cũng náo nức .....  - Đọc và TL: Quắm Đen : lăn xả vào, đánh dồn dập, ráo riết. Ông Cản Ngũ : chậm chạp, lớ ngớ, chủ yếu là chống đỡ.  - Đọc và TL: Ông Cản Ngũ bước hụt, Quắm Đen nhanh như cắt luồn qua cánh tay ông, ôm 1 bên chân ông, bốc lên ...  - Quắm Đen gò lưng vẫn không sao bê nổi chân ông Cản Ngũ. Ông nghiêng mình nhìn Quắm Đen. Lúc lâu ông mới thò tay nắm khố anh ta, nhấc bổng lên ....  - Quắm Đen khoẻ, hăng hái nhưng nông nổi, thiếu kinh nghiệm. Trái lại ông Cản Ngũ rất điềm đạm, giàu kinh nghiệm....  - Hs LĐ và thi đọc thi đọc lại chuyện  - 1 hs đọc cả bài.  - Lớp n/x, bình chọn bạn đọc hay |

Kể chuyện

|  |  |
| --- | --- |
| 1. GV nêu nhiệm vụ  - Dựa vào trí nhớ và các gợi ý, kể được từng đoạn câu chuyện *Hội vật*. Kể với giọng sôi nổi, hào hứng, phù hợp với nd mỗi đoạn.  2. HD HS kể theo từng gợi ý.  - GV HD hs kể.  + Y/c hs đọc y/c kể chuyện và 5 gợi ý  + Cho từng cặp hs kể 1 đoạn của câu chuyện.  + Cho hs thi kể  - Gv và hs bình chọn bạn kể hay.  3. Củng cố, dặn dò  - GV nhận xét chung tiết học. | - HS nghe.  - Hs đọc 5 gợi ý.  - Từng cặp hs tập kể 1 đoạn của câu chuyện.  - 5 hs tiếp nối nhau kể 5 đoạn của câu chuyện theo gợi ý. |

***BUỔI CHIỀU***

**Đạo đức**

***ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ II.***

**I. Mục tiêu:**

- Giúp hs củng cố lại những kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24.

- HS tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu, biểu lộ tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.

- Biết cảm thông với những đau thương, mất mát người thân của người khác.

- HS có thái độ tôn trọng , thân ái, hữu nghị với các bạn thiếu nhi các nước khác. Biết chia sẻ vui buồn với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: chuẩn bị các câu hỏi ôn tập.

- Một số đồ dùng cho trò chơi hoạt động 2.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Bài cũ  + Em cần làm gì khi gặp đám tang ?  + Vì sao cần phải tôn trọng đám tang ?  - Nhận xét  2. Bài mới  a. Hoạt động 1:Thảo luận nhóm  -Bước 1: GV nêu các câu hỏi, chia nhóm thảo luận:  + Trẻ em trên các nước có những điểm gì giống nhau và khác nhau ?  + Nêu những việc cần làm để bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế ?  + Nêu những việc làm thể hiện tôn trọng đám tang.  + Vì sao phải tôn trọng đám tang?  -Bước 2 : Mời đại diện các nhóm trình bày  - N/x bổ sung, chốt lại ý đúng của hoạt động 1.  - Kết luận :  \*Thiếu nhi trên thế giới tuy khác nhau về ngôn ngữ, màu da, điều kiện sống … nhưng có nhiều điểm giống nhau như : đều yêu thương mọi người, yêu quê hương , đất nước, yêu hoà bình, căm ghét chiến tranh, đều có quyền được sống còn, quyền được giáo dục, quyền có gia đình…  \* Nhường đường ngả mũ, nón.…tôn trọng đám tang, cảm thông với nỗi đau khổ của những gia đình có người thân vừa mất  Cần phải tôn trọng đám tang, không nên làm gì xúc phạm đến tang lễ. Đó là một biểu hiện của nếp sống văn hoá.  b. HĐ 2:Trò chơi: Phóng viên  - Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi  - Cô đã chuẩn bị một cái mũ, một cái mi-crô, 1 cái áo phóng viên, cô sẽ mời một số em lên trước đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về chủ đề đã học, để nhiều bạn được làm phóng viên, mỗi phóng viên có thể hỏi từ 1 đến 2 bạn, mỗi bạn từ một đến 2 câu hỏi hay nhất, đúng trọng tâm nhất. Sau trò chơi, cả lớp sẽ bình chọn phóng viên xuất sắc nhất.  - *Bước 2*: Cho hs tham gia trò chơi phóng viên  - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn phóng viên xuất sắc nhất.  - Kết luận hoạt động 2  3. Củng cố, dặn dò  - Nhận xét tiết học. | - 2 hs trả lời, lớp n/x.  - Các nhóm nhận nhiệm vụ, thảo luận.  - Đai diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét.  - Theo dõi  - HS nghe hướng dẫn cách chơi.  - Cả lớp tham gia chơi.  - 2 hs đọc lại phần ghi nhớ trong vở bài tập  (2 bài đã học ). |

**Tự nhiên- xã hội**

***ĐỘNG VẬT***

**I. Mục tiêu:**

- Kiến thức: HS biết được có nhiều loại động vật khác nhau nhưng đều có ba bộ phận : đầu, mình, cơ quan di chuyển.

- Nhận ra sự đa dạng và phong phú của động vật về hình dạng, kích thước, cấu tạo ngoài.

- Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số động vật đối với con người.

- Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số động vật.

-Thái độ: HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Các hình minh hoạ trong SGK.

- HS: Tranh con vật mà hs sưu tầm được.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - Em hãy kể tên các bộ phận thường có của một quả?  - GV và cả lớp nhận xét  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1: Quan sát cơ thể động vật (Nhận ra sự đa dạng của động vật trong thiên nhiên)  - Cho hs làm việc theo nhóm.y/c hs trong nhóm quan sát tranh của mình để biết đó là con vật gì và có đặc điểm gì.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - GV kết luận: Trong thiên nhiên có rất nhiều loại động vật. Chúng có hình dạng, kích thước …khác nhau.  - Động vật sống ở đâu?  - Động vật di chuyển bằng cách nào?  b. Hoạt động 2 : Các bộ phận chính bên ngoài cơ thể động vật  Nêu được những điểm giống và khác nhau của một số con vật.)  - Cho hs quan sát tranh trong SGK. Kể tên các bộ phận giống nhau trên cơ thể các con vật trong tranh.  **-** Kết luận: Cơ thể động vật thường có ba bộ phận:đầu, mình, cơ quan di chuyển.  c. Hoạt động 3: Trò chơi thử tài hoạ sĩ.  **(**Biết vẽ vàtô màu một số con vật mà hs thích.)  - Cho hs vẽ theo nhóm  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học. | - Các nhóm chọn bài hát và hát không trùng lặp.  - 1hs nêu.  - Hoạt động N6: Các thành viên trong nhóm quan sát tranh của mình để biết đó là con vật gì và có đặc điểm gì.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Động vật sống trên mặt đất, dưới nước, dưới mặt đất, trên không trung…  - Động vật di chuyển bằng chân, cánh bay, vây đạp…  - HS hoạt động nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS làm việc theo nhóm  - HS báo cáo kết quả: treo tranh vẽ và trình bày nhóm vẽ con gì và gọi tên các bộ phận chính của con vật. |

**Âm nhạc**

*HỌC BÀI HÁT: CHỊ ONG NÂU VÀ EM BÉ*

***Nhạc và lời: Tân Huyền***

**I- Mục tiêu:**

- Biết thêm bài hát mới của nhạc sĩ Tân Huyền

- Hát thuộc lời ca, đúng giai diệu, đúng nhịp, đều giọng.

- Biết hát kết hợp gõ đệm.

- Giáo dục HS tính siêng năng, chăm học, chăm làm.

## II- Giáo viên chuẩn bị:

- Nhạc cụ: Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ.

- Trực quan: Bảng phụ chép sẵn lời ca, tranh minh hoạ nội dung bài hát.

- Tài liệu: Tìm hiểu đôi nét về bài hát và tác giả.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - Cho HS nghe giai điệu bài *Em yêu tr­ường em;* yêu cầu nhắc tên bài hát, tác giả và hát đồng thanh theo hư­­ớng dẫn của GV.  - GV và cả lớp nhận xét  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1: Dạy bài hát *Chị ong nâu và em bé*  - Giới thiệu tác giả, nội dung bài hát  - Cho HS nghe hát mẫu.  - Hư­­ớng dẫn HS tập đọc lời ca theo tiết tấu(lời 1).  - Đàn giai điệu toàn bài.  - Tập hát từng câu theo lối móc xích.  Chú ý những tiếng luyến trong bài.  - Cho HS hát lại nhiều lần, chú ý sửa sai (nếu có).  - Tập cho HS cách hát lĩnh xướng theo tổ, nhóm.  b. Hoạt động 2: Hát kết hợp gõ đệm  - Hư­ớng dẫn HS hát gõ đệm theo nhịp Chị ong nâu nâu nâu nâu, chị bay đi x x x  - Hư­ớng dẫn hát gõ đệm theo tiết tấu. Chị ong nâu nâu nâu nâu, chị bay đi x x x x x x x x x  - Chú ý nhấn vào các phách mạnh.  - Cho HS luyện hát nhiều lần theo dãy, tổ, nhóm, cá nhân.  3. Củng cố - Dặn dò  - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài hát , tác giả vừa đư­ợc học.  - Cho HS hát lại bài kết hợp gõ đệm theo phách và tiết tấu lời ca. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài.  - Nghe GV hát mẫu.  - Tập đọc lời ca theo hư­­ớng dẫn của GV.  - Lắng nghe GV đàn giai điệu.  - Tập hát theo hư­­ớng dẫn của GV.  - Hát ôn lại lời nhiều lần để thuộc giai điệu.  - Tập hát lĩnh xư­­ớng theo hư­ớng dẫn của GV.  - Hát gõ đệm theo nhịp hư­­­ớng dẫn của GV.  - Hát gõ đệm theo tiết tấu theo hướng dẫn GV  - Luyện hát nhiều lần bằng nhiều hình thức. |

**Toán**

***Tiết 122. BÀI TOÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ***

**I. Mục tiêu**

- Biết cách giải các bài toán có liên quan đến việc rút về đơn vị. (Làm BT 1, 2).

- GD hs chăm học.

**II. Đồ dùng dạy học:** Mỗi hs chuẩn bị 8 hình tam giác vuông.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. KT bài cũ:  - GV kiểm tra các bài tập: Hãy dùng mặt đồng hồ để quay kim đến lúc em đánh răng rửa mặt.  Em ăn cơm trưa?  - Nhận xét.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu bài, ghi tên bài.  b. HD giải bài toán.  **\* Bài toán 1.** Gọi hs đọc bài toán 1.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính số mật ong có trong mỗi can ta làm ntn?  - Yêu cầu hs nêu tóm tắt và bài giải.  - Giới thiệu: Để tìm được số lít mật ong trong 1 can chúng ta thực hiện phép tính chia. Bước này gọi là rút về đơn vị, tức là tìm giá trị của một phần trong các phần bằng nhau.  **\*Bài toán 2:**  - Gv gọi hs đọc đề bài toán.  - Bài toán cho ta biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính được số mật ong có trong 2 can, trước hết chúng ta phải tính được gì?  - Yêu cầu hs nêu tóm tắt và trình bày bài giải.  - Theo dõi hs làm bài. HD hs yếu  - Trong bài toán bước nào gọi là bước rút về đơn vị?  - Vậy để giải bài toán này ta phải thực hiện 2 bước đó là bước nào?  - Khi giải *Bài toán liên quan rút về đơn vị*, thường tiến hành theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép tính nhân)  c. Luyện tập, thực hành.  **Bài 1:**  - Gọi 1 hs đọc đề bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn tính 3 vỉ có bao nhiêu viên thuốc ta phải tìm được gì trước?  - Yêu cầu hs tóm tắt và giải bài toán.  Tóm tắt.  4 vỉ: 24 viên  3 vỉ: …viên?  - Chữa bài.  **Bài 2:**  - Yêu cầu hs tự làm bài.  Tóm tắt :  7 bao: 28 kg  5 bao: … kg?  - Chữa bài.  3. Củng cố, dặn dò:  - Giải bài tập có liên quan đến việc rút về đơn vị phải thực hiện mấy bước? Đó những bước nào?  - Nhận xét tiết học. | - Hs thực hành quay kim đồng hồ.  VD: Đánh răng rửa mặt lúc 6 giờ 30 phút.  - ăn cơm trưa: 11 giờ.  - hs nhắc lại tên bài.  - 1 hs đọc bài toán.  - Hs nêu.  - 1 hs lên tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vở.  - Tóm tắt: 7 can: 35 l  1 can: ….l ?  Bài giải  Số l mật ong có trong mỗi can là: 35:7 = 5 (l)  Đáp số: 5 lít  - 1 hs đọc bài toán.  - Hs nêu.  - Tính được số lít mật ong có trong 1 can.  - 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vở.  - Vài hs nhắc lại.  - Hs nêu  - 1 hs đọc.  - Hs nêu.  - Ta phải tính được số viên thuốc có trong 1 vỉ.  - 1 hs tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.  Bài giải.  Số viên thuốc có trong 1vỉ là:  24: 4=6 (viên).  Số viên thuốc có trong 3 vỉ là:  6x 3 =18 (viên)  Đáp số: 18 viên  - Hs nhận xét, chữa bài.  - Tóm tắt và giải  Bài giải  Số kg gạo có trong 1 bao là:  28 : 7 = 4 (kg)  Số kg gạo có trong 5 bao là:  5 x 4 = 20 (kg)  - 1 hs nhắc lại |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***BUỔI CHIỀU***

**Chính tả: Nghe – viết**

***HỘI VẬT***

**I. Mục tiêu**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2b

- GD hs có thói quen rèn chữ, giữ vở.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng lớp viết nội dung bài tập 2b

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - GV cho hs viết các từ ngữ sau: *xúng xính, san sát, dễ dãi, bãi bỏ, sặc sỡ.*  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài  - GV nêu mục tiêu của tiết học  b. Hướng dẫn hs nghe - viết  - Gv đọc 1 lần đoạn văn rồi y/c hs đọc lại  - GV yêu cầu hs tìm và tập viết những chữ các em dễ viết sai chính tả.  - GV đọc cho hs viết bài: đọc thong thả từng cụm từ (mỗi cụm từ đọc hai, ba lần)  - GV nhắc hs chú ý tư thế ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày đoạn văn.  - GV đọc một lần cho hs soát lỗi.  - Y/c hs tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở.  - GV thu vở chấm một số bài  - Nhận xét nội dung, chữ viết, cách trình bày từng bài.  c. Hướng dẫn hs làm bài tập  **Bài 2b:** Tìm và ghi vào chỗ trống các từ chứa các tiếng có vần ưt hoặc ưc.  - GV yêu cầu hs làm bài.  - GV mời 4 hs lên thi làm bài trên bảng lớp, đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  3. Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học | - 1 hs viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp  - 2 hs đọc lại, cả lớp theo dõi SGK  - Tnn nêu từ khó, cả lớp tập viết những chữ dễ mắc lỗi: *Cản ngũ, Quắm Đen, giục dã, loay hoay, nghiêng mình...*  - HS viết bài vào vở chính tả  - HS nhìn vào vở để soát lỗi  - Đổi chéo vở để sửa lỗi và nêu ra những lỗi sai bạn mắc phải.  - HS tự sửa lỗi bằng bút chì  - HS đọc yêu cầu bài tập 2b  - Làm bài cá nhân vào vở bài tập  - 4 hs lên bảng thi làm bài.  - Cả lớp nhận xét. |

**Toán:**

***LUYỆN TẬP***

**I. Mục tiêu**

- Củng cố về biểu tượng thời gian, biết xác định khoảng thời gian theo y/c của BT.

- Rèn luyện kí năng giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**II. Chuẩn bị:** Vở Luyện tập toán

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ  2. Bài mới Hướng dẫn hs làm bài tập  **Bài 1.** Cho hs nhìn mặt từng đồng hồ rồi đọc, sau đó nối từng đồng hồ với thời gian đã cho thích hợp.  **Bài 2.** Cho hs làm việc theo cặp: nhìn mặt từng đồng hồ đọc cho nhau nghe, từ đó ghi Đ/S trước thời gian đã cho dưới mặt từng đồng hồ.  **Bài 5.** Y/c hs vẽ thêm các kim giờ, phút vào mỗi đồng hhò đã cho ứng với thời gian đã cho dưới mặt từng đồng hồ.  **Bài 9.** Y/c hs dựa vào hình vẽ mặt đồng hồ để tính khoảng thời gian  **Bài 15.** Gọi 1 hs đọc y/c BT  - Lúc ĐH chỉ 10 giờ kém 5 thì còn bao nhiêu phút nữa đến 10 giờ?  - Từ 10 giờ đến 10 giờ 15 phút là bào nhiêu phút?  - Vậy từ 10 giờ kém 5 phút đến 10 giờ 15 phút là bao nhiêu phút?  **Bài 16.** Y/c hs nhìn mặt đồng hồ xác định giờ rồi khoanh vào chữ đặt trước thời gian mà đồng hổ chỉ. Nhắc hs chọn cả 2 cách đọc giờ.  **Bài 3.** BT thuộc dạng toán gì?  - BT cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Y/c hs giải ra vở nháp rồi khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  **Bài 5, 6.** Tiến hành tương tự bài 3  **Bài 7.** Cho hs thực hiện các phép chia ra vở nháp, từ đó điền Đ/S từng phần.  **Bài 8.** Gọi hs đọc BT.  - Muốn biết cả mẹ và chị hái được bao nhiêu quả táo, ta làm thế nào?  - Biết được số táo của mẹ và chị hái được xếp vào 5 hộp, vậy muốn tính mỗi hộp có bao nhiêu quả táo ta làm thế nào?  - Đâu là bước rút về đơn vị?  - Cho hs làm ra vở nháp  3. Củng cố, dặn dò:  - N/x tiết học | - Làm việc theo y/c của gv.  -Làm việc theo nhóm 2  - Làm bài cá nhân, đổi chéo vở, KT của nhau.  - Hs tự xác định khoảng thời gian rồi điền vào VBT.  - 1 hs nêu KQ, lớp n/x, TNKQ đúng.  - 1 hs đọc  - 5 phút  - 10 phút  - nhẩm 5 + 15 = 20 phút  - Hs tự làm rồi nêu KQ  - Thuộc dạng toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Hs phân tích BT  - Tự làm. 1 hs nêu KQ, lớp n/x.  - Hs tự làm bài vào VBT  - Hs nêu  - Hs nêu  - Tự làm nháp rồi chọn kQ đúng trong VBT.  - Chữa bài. |

**Sinh ho¹t tËp thÓ**

***Yªu quý mÑ vµ c«***

**I. Môc tiªu:**

- Gióp hs biÕt mét sè quyÒn vµ bæn phËn cña trÎ em.

- Gi¸o dôc HS biÕt thùc hiÖn quyÒn vµ bæn phËn cña m×nh cho tèt.

**II. Lªn líp:**

1. Ho¹t ®éng 1:

- GV giíi thiÖu cho HS biÕt mét sè nÐt c¬ b¶n vÒ mét sè ®iÒu kho¶n trong luËt b¶o vÖ, ch¨m sãc vµ gi¸o dôc trÎ em.

+ §iÒu 2: TrÎ em kh«ng ph©n biÖt trai g¸i, con trong gi¸ thó, con ngoµi gi¸ thó, ®Òu ®­îc b¶o vÖ ch¨m sãc gi¸o dôc vµ ®­îc h­ëng c¸c quyÒn kh¸c theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

+ §iÒu 5: TrÎ em cã quyÒn ®­îc khai sinh vµ cã quèc tÞch

+ §iÒu 6: TrÎ em cã quyÒn ®­îc ch¨m sãc nu«i d¹y ®Ó ph¸t triÓn thÓ chÊt, trÝ tuÖ vµ ®¹o ®øc.

+ §iÒu 7: TrÎ em cã quyÒn sèng chung víi cha mÑ.

+§iÒu 10: TrÎ em cã quyÒn ®­îc häc tËp vµ cã bæn phËn häc hÕt ch­¬ng tr×nh gi¸o dôc phæ cËp.

- Gi¸o viªn tæ chøc cho HS th¶o luËn

2. Ho¹t ®éng 2: BiÓu diÔn v¨n nghÖ

- GV tæ chøc cho HS biÓu diÔn v¨n nghÖ:

- DÆn dß: Thùc hµnh tèt quyÒn vµ bæn phËn cña trÎ em.

**Toán**

***Tiết 123. LUYỆN TẬP***

**I. Mục tiêu**

- Biết giải bài toán có *liên quan đến rút về đơn vị,* tính chu vi hình chữ nhật. Làm BT1, 2,3,4.

- GD hs tính cẩn thận, chính xác.

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. KT bài cũ:  - GV đưa ra tóm tắt bài toán. Yêu cầu hs nêu bài giải  7 người: 56 sản phẩm.  22 người:…sản phẩm.  - Nhận xét  2. Bài mới:  **Bài 1:** Y/c hs đọc BT. BT thuộc dạng toán gì?  - Y/c 1 hs phân tích BT. Sau đó cho hs tự tóm tắt và giải vào vở, 1 hs lên bảng.  - N/x, chốt lời giải đúng.  **Bài 2:**  - Gọi hs đọc đề bài.  - Yêu cầu hs tự làm bài.  - Tóm tắt  7 thùng: 2135 quyển  5 thùng:……quyển?  - Chữa bài, ghi điểm.  **\*Bài 3.** Gọi 1 hs đọc đề bài.  - Y/c hs dựa vào tóm tắt để đọc thành bài toán. 4 xe: 8520 viên gạch  3 xe:……viên gạch?  - Y/c hs trình bày lời giải vào vở.  - Chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi hs đọc đề bài.  - Y.c hs tự làm bài.  - Chữa bài.  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét tiết học | - Hs nêu bài giải.  1 người làm được số sản phẩm là: 56 : 7= 8 (sản phẩm)  22 người làm được số sp là:  22 x 8 = 176 (sản phẩm ).  Đáp số: 176 sản phẩm.  - Hs nhận xét  - 1 hs đọc đề bài và nêu dạng toán.  - 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm.  - Lớp n/x bài của bạn.  - 1 hs đọc đề bài.  - 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.  Bài giải  Số quyển vở có trong 1 thùng là: 2135 : 7 = 305 ( quyển )  Số quyển vở có trong 5 thùng là: 305 x 5 = 1525 ( quyển )  Đáp số: 1525 quyển vở  - 1 hs đọc.  - Hs suy nghĩ dựa vào tóm tắt đặt đề toán.  - Vài hs nêu.  Bài giải  Số viên gạch 1 xe ô tô chở được là: 85020: 4= 2130 (viên gạch )  Số viên gạch 3 xe chở được là:  2130 x 3 = 6390 ( viên gạch )  Đáp số: 6390 viên gạch.  - Hs nhận xét.  - 1 hs đọc.  - Hs tự làm bài.  - 1 hs tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.  Bài giải  Chiều rộng của mảnh đất là:  25-8= 17 (m)  Chu vi của mảnh đất là:  ( 25+17)x2= 84 (m)  Đáp số: 84 m |

**Tập đọc**

***HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN***

**I. Mục tiêu**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu ND: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi (Trả lời được các CH trong SGK).

- GD hs chăm học.

**II. Đồ dùng dạy học:** Viết sắn đoạn văn cần luyện đọc ra bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - Gọi hs đọc bài *Hội vật* và TLCH.  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài  b. Luyện đọc:  \* GV đọc toàn bài: Giọng vui, sôi nổi.  \* HD hs LĐ kết hợp giải nghĩa từ:  - Đọc từng câu, hướng dẫn phát âm đúng  - Đọc từng đoạn trước lớp: Chia bài làm 2 đoạn, kết hợp giải nghĩa từ ngữ được chú giải ở SGK tr 61.  - Đọc từng đoạn trong nhóm: Theo dõi HS đọc.  - Đọc cả bài  c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:  - Đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua?  - Đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  + Cuộc đua diễn ra như thế nào?  + Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh dễ thương?  d. Luyện đọc lại.  - Đọc diễn cảm bài văn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn văn như SGV tr 127 và cho hs thi đọc  3. Củng cố, dặn dò:  - Gọi 2 hs nêu nội dung bài.  - Nhận xét tiết học. | - 2 hs tiếp nối nhau đọc và TLCH về nội dung các đoạn đọc.  - Nghe giới thiệu  - Theo dõi GV đọc.  - Nối tiếp đọc từng câu (2 lượt)  - Đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt)  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  -1 hs đọc cả bài.  - HS đọc thầm đoạn 1 và TL  + Voi từng tốp 10 con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Hai chàng trai điều khiển ngồi trên lưng voi. Họ ăn mặc đẹp, dáng vẻ rất bình tĩnh vì họ vốn là những người phi ngựa giỏi nhất.  - HS đọc thầm đoạn 2 và TL  *+* Chiêng trống vừa nổi lên, cả mười con voi lao đầu, hăng máu phóng như bay. Bụi cuốn mù mịt. Những chàng man-gat gan dạ và khéo léo điều khiển cho voi về trúng đích.  + Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghìm đà, huơ vòi chào những khán giả đã nhiệt liệt cổ vũ, khen ngợi chúng.  - Nghe  - Hs LĐ theo nhóm đôi  - Vài hs thi đọc đoạn văn.  - 2 hs thi đọc cả bài.  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. |

**Luyện từ và câu**

##### NHÂN HOÁ. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: VÌ SAO ?

**I. Mục tiêu**

- Nhận ra hiện tượng nhân hoá, bước đầu nêu được cảm nhận về cái hay của những hình ảnh nhân hoá (BT1).

- Xác định được bộ phận của câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao?* (BT2).

- Trả lời đúng 2 - 3 câu hỏi *Vì sao?* Trong BT3.

- GDHS thích học môn tiếng việt.

**II. Đồ dùng dạy học**

- 2 phiếu khổ to kẻ bảng giải BT1.

- Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở BT2, BT3.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Bài cũ:  **-** Y/c hs làm BT 1  - GV nhận xét từng HS.  2. Bài mới  a. Giới thiệu :  b. Hướng dẫn HS làm bài tập:  **\* Bài 1**  - Gọi hs đọc y/c và nd BT  - Bài tập hôm nay yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.  - GV dán 2 tờ phiếu khổ to, gọi 2 nhóm HS lên bảng thi làm tiếp sức. HS cuối cùng trình bày lại toàn bộ kết quả của nhóm mình. GV cho HS trả lời miệng câu hỏi : Cách gọi và tả các sự vật và con vật có gì hay?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên các sự vật, con vật | Các sự vật, con vật được gọi | Các sự vật con vật được tả | Cách gọi và tả sự vật con vật | | - Lúa  - Tre  - Đàn cò  - Gió  -Mặt trời | chị  cậu  cô  bác | Phất phơ bím tóc.  Bá vai nhau thì thầm đứng học.    áo trắng khiêng nắng qua sông  Chăn mây trên đồng  đạp xe qua ngọn núi. | Làm cho các sự vật con vật, trở nên sinh động, gần gũi, đáng yêu hơn. |   - Công bố đội thắng cuộc.  **Bài 2**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS lấy VBT làm bài.  - GV theo dõi giúp đỡ những HS yếu.  - GV gọi 1 số HS đọc bài làm.  - GV nhận xét, bổ sung.  **Bài 3**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Gọi 1 HS đọc lại bài : Hội vật.  - GV yêu cầu cả lớp lấy VBT làm bài. Gọi 1 HS lên làm bảng phụ.  - Nhận xét bài làm của HS  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét | - 2 HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm.  - Đoạn thơ dưới đây tả những con vật nào, cách gọi và tả chúng có gì hay.  - HS làm việc trong nhóm.  - 2 nhóm mỗi nhóm 5 em lên bảng làm bài.  - 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm.  - Tìm bộ phận câuTLCH: Vì sao?  - Cả lớp lấy vở BT làm bài tập.  -1 số HS đọc bài, các bạn khác n/x, bổ sung ý kiến.  - HS sửa sai nếu có.  - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - Hãy trả lời các câu hỏi sau.  - 1 hs đọc  - Cả lớp làm bài. 1 HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***BUỔI CHIỀU***

**Tự nhiên- xã hội**

***CÔN TRÙNG***

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được ích lợi và tác hại của một số côn trùng đối với con người.

- Nêu tên và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số côn trùng trên hình vẽ hoặc vật thật.

- HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ côn trùng có ích.

\*GDKNS: Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm thực hiện các hoạt động (thực hành) giữ vệ sinh môi trường vệ sinh nơi ở, tiêu diệt các loại côn trùng gây hại.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Các hình minh hoạ trongSGK.

- HS: Tranh côn trùng mà hs sưu tầm được.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. KTBC:  - Động vật gồm có mấy phần? Nêu tác hại, lợi ích của một số động vật đối với con người mà em biết?  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1:Các bộ phận bên ngoài của cơ thể côn trùng. (Chỉ và nói đúng tên các bộ phận cơ thể côn trùng.)  - Cho hs làm việc theo nhóm 4: quan sát tranh của nhóm mình, nêu tên côn trùng, các bộ phận của từng con côn trùng và TLCH:  + Hỏi chân côn trùng có gì đặc biệt?  + Trên đâu côn trùng có gì?  +Cơ thể côn trùng có xương sống không?  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV kết luận:  b.Hoạt động 2 : Sự phong phú, đa dạng về đặc điểm bên ngoài của côn trùng.  (Nhận ra sự đa dạng về đặc điểm bên ngoài của côn trùng)  - Cho hs hoạt động nhóm 4: q/s hình minh hoạ trong SGK trao đổi về hình dáng, màu sắc các con côn trùng.  - Cho hs trình bày  - Kết luận: Các loại côn trùng có hình dáng màu sắc khác nhau.  c. Hoạt động 3: ích lợi và tác hại của côn trùng.(kể tên côn trùng có ích và có hại)  **-** Y/c hs từng nhómkể tên côn trùng có ích và có hại.  **-** Gọi hs trình bày  **-** GV kết luận  3.Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét | - Cả lớp hát  - 3 hs nêu.    - Hoạt động nhóm: Các thành viên trong nhóm quan sát tranh của nhóm mình để biết đó là con côn trùng gì, có những bộ phận nào và TLCH gv đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Có nhiều chân, chân có nhiều đốt.  - Có mắt, râu, mồm…  - Không có xương sống.  - HS nhắc lại kết luận.  - Hoạt động nhóm theo y/c của gv.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS kể theo nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  + Có ích: ong, tằm…  +Có hại: châu chấu,muỗi, bướm…  - Côn trùng có hại thì ta phải tiêu diệt côn trùng có ích thì ta nuôi. |

**LuyÖn n¨ng khiÕu: ¢m nh¹c**

***CHỊ ONG NÂU VÀ EM BÉ. Nhạc và lời: Tân Huyền***

**I. Môc tiªu**

**-** Thuộc lời ca của bài hát Chị ong nâu và em bé. Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách theo tiết tấu lời ca.

**-** Biết hát kết hợp vận động phụ hoạ đơn giản,

- §èi víi HS TB, các em hát thuộc lời ca bài hát và biếtt gõ ®Öm theo tiết tấu của bài hát

**II. ChuÈn bÞ.**

- §µn, m¸y nghe vµ b¨ng nh¹c.

- Nh¹c cô gâ ( song loan, thanh ph¸ch…).

**III. C¸c ho¹t ®éng**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. æn ®Þnh tæ chøc:  - nh¾c HS söa t­ thÕ ngåi ngay ng¾n  2. Bµi míi  **\*** Ho¹t ®éng1: ¤n c¸c bµi h¸t Chị ong nâu và em bé - Cho HS nghe giai ®iÖu c¸c bµi h¸t  - HS h¸t l¹i nhiÒu lÇn ®Ó thuéc lêi vµ giai ®iÖu c¸c bµi h¸t  - Söa cho HS  \* Ho¹t ®éng 2: H¸t kÕt hîp víi gâ ®Öm theo theo ph¸ch vµ tiÕt tÊu lêi ca  - H­íng dÉn HS h¸t vµ vç tay hoÆc gâ ®Öm theo ph¸ch.  - H­íng dÉn HS h¸t kÕt hîp nhón ch©n nhÞp nhµng theo nhÞp biểu diễn  3. Cñng cè – DÆn dß  - Cho HS ®øng lªn «n l¹i c¸c bµi h¸t kÕt hîp vç tay hoÆc gâ ®Öm theo ph¸ch | - Ngåi ngay ng¾n, chó ý nghe  - Nghe b¨ng mÉu hoÆc nghe GV h¸t mÉu  - H¸t l¹i nhiÒu lÇn theo h­íng dÉn cña GV, chó ý ph¸t ©m râ lêi, trßn tiÕng  + H¸t ®ång thanh.  + H¸t theo d·y, nhãm  + H¸t c¸ nh©n  - HS xem GV thùc hiÖn mÉu  - H¸t vµ vç tay hoÆc gâ ®Öm theo ph¸ch theo h­íng dÉn cña GV.  - HS thùc hiÖn theo h­íng dÉn |

#### Luyện viết

***BÀI 25***

**I. Yêu cầu:**

- Hs viết theo mẫu các nội dung trong bài 25, vở luyện chữ đẹp lớp 3/tập 2:

*Th, Lê Thái Tổ*

**II. Đồ dùng :** Vở thực hành luyện viết

**III. Hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Bài cũ:  - Gọi 1 hs lên bảng viết chữ *T, Tô Vĩnh Diện*  2. Bài mới:  a. Gv hướng dẫn học sinh từng kiểu chữ.  - Hướng dẫn cụ thể trên bảng lớp chữ hoa của bài chữ *Th*  - Treo mẫu chữ để hs q/s.  - Gv viết mẫu HD hs viết, y/c hs viết trên giấy nháp.  - Y/c đọc từ và câu ứng dụng.  - Nhắc lại cách viết tên riêng *Lê Thái Tổ* và  câu ứng dụng có trong bài.  - Giảng thêm về *Lê Thái Tổ*  - Nhắc hs chú ý khoảng cách giữa các tiếng.  b. Luyện viết  - GV bao quát lớp uốn nắn tư thế ngồi, cách cầm bút cho hs. Nhắc hs viết đúng độ cao, khoảng cách giữa các con chữ.  - GV quan sát chung.  - Hướng dẫn hs gặp khó khăn khi luyện viết chữ nghiêng.  c. Thu bài đánh giá, n/x 10 bài  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học. | -1 hs lên bảng. Lớp nhận xét.  - Hs q/s , nhớ lại cách viết từng chữ.  - 1 hs viết trên bảng, lớp viết vào vở nháp chữ *Th*  - 2-3 hs đọc, lớp đọc thầm.  - Nghe  - Nghe  - Hs viết |

**Toán**

***Tiết 124. LUYỆN TẬP***

**I. Mục tiêu**

- Biết giải toán *liên quan đến việc rút về đơn vị.*

- Viết và tính giá trị của biểu thức. Làm Bài 2, 3, 4(a, b).

- GD học sinh tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kẻ sẵn bảng nội dung bài tập 3: trên bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. KT bài cũ:  - Yêu cầu hs dựa vào tóm tắt để giải bài toán sau:  9 thùng; 1359 kg  5 thùng:……kg?  - Chữa bài  2. Bài mới:Luyện tập  **Bài 1:** (Không làm)  **Bài 2:**  - Gọi 1 hs đọc đề bài.  - Yêu cầu hs tự làm bài.  Tóm tắt  6 phòng: 2550 viên gạch  7 phòng:…….viên gạch?  - Bài toán trên thuộc dạng toán gì?  - Chữa bài.  **Bài 3:** GV treo bảng phụ kẻ sẵn như SGK.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Trong ô trống thứ nhất em điền số nào? Vì sao?  - GV chữa bài  **Bài 4:**  - Yêu cầu hs tự lập biểu thức từng phần rồi tính.  - Chữa bài.  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét tiết học. | - hs giải bài toán.  1 thùng nặng số kg là:  1359 : 9 = 151(kg)  5 thùng nặng số kg là:  151 x 5 = 755 (kg)  *Đáp số: 755 kg*  - Hs nhận xét.  - 1 hs đọc.  - 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.  Bài giải:  Số v/g cần để lát 1 phòng là:  2550 : 6 = 425 (v/g)  Số v/g cần để lát 7 phòng là:  425 x 7 = 2975 (v/g)  Đáp số: 2975 viên gạch*.*  - Thuộc dạng toán liên quan rút về đơn vị.  - Hs đọc và tìm hiểu đề bài.  - Điền số thích hợp vào ô trống  - Điền số 8 km. Vì bài cho biết 1 giờ đi được 4 km. Số điền ở ô trống thứ nhất là số km đi được trong 2 giờ, ta có 4 x 2 = 8 km. Điền 8 km vào ô trống.  - Hs làm bài vào vở, 1 hs lên bảng chữa bài.  - HS theo dõi. |

**Chính tả: Nghe - viết**

***HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN***

**I. Mục tiêu**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2b

- Gd hs rèn chữ giữ vở.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng lớp viết nội dung bài tập 2b

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - GV đọc cho hs viết bảng lớp các từ ngữ sau: *trong trẻo, chênh chếch, trầm trồ, bứt rứt, tức bực , sung sức.*  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài  - GV nêu mục tiêu của tiết học  b. Hướng dẫn hs nghe - viết  - GV đọc một lần bài chính tả  - Đọc lại đoạn văn  - GV cho cả lớp đọc thầm lại đoạn chính tả tìm các từ khó rồi viết ra giấy nháp  - GV đọc cho hs viết bài  - GV đọc thong thả từng câu, từng cụm từ ( mỗi cụm từ đọc hai, ba lần)  - GV nhắc hs chú ý tư thế ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày đoạn văn.  - GV đọc một lần cho hs soát lỗi.  - GV yêu cầu hs tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở.  - GV thu vở chấm một số bài  - Nhận xét nội dung, chữ viết, cách trình bày từng bài.  c. Hướng dẫn hs làm bài tập  **Bài 2**  - GV chọn bài tập 2b  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV dán 3, 4 tờ phiếu, mời 3, 4 hs lên bảng thi làm bài, đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt lại lời giài đúng.  3. Củng cố, dặn dò  - GV nhận xét tiết học | - 1 hs viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp    - Nghe  - 1 hs đọc lại, cả lớp theo dõi SGK  - HS đọc thầm lại đoạn chính tả, tự tìm và luyện viết những từ dễ mắc lỗi, ghi nhớ chính tả.  - HS viết bài vào vở chính tả  - HS nhìn vào vở để soát lỗi  - HS đổi chéo vở cho nhau để sửa lỗi và nêu ra những lỗi sai bạn mắc phải.  - HS tự sửa lỗi  - HS đọc thầm nội dung bài tập 2b  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 3, 4 hs lên bảng thi làm bài sau đó đọc kết quả.  - Cả lớp nhận xét  - Nhiều hs đọc lại các câu thơ đã hoàn chỉnh. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***BUỔI CHIỀU***

**Toán:**

***LUYỆN TẬP***

**I. Mục tiêu:**

- Rèn luyện kĩ năng giải *Bài toán liên quan đến rút về đơn vị*.

**II. Hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Gi/th bài  2. Hướng dẫn hs luyện tập  **Bài 3.** Y/c hs đọc kĩ BT, xác định dạng toán, nêu các bước giải.  - Y/c hs tự làm rồi chữa bài.  **-** Gv n/x, chốt KQ:B. 25 kg  **Bài 4**  - Đọc bài toán!  - 1 hộp gồm nửa tá bút bi là bao nhiêu chiếc?  - Vậy muốn tính mua 6 bút bi hết bao nhiêu tiền, ta phải biết gì?  - Gọi hs nêu các bước giải  - Cho hs làm ra vở nháp rồi ghi chọn KQ đúng trong VBT  - N/x, chốt KQ: C. 9000 đồng  **Bài 6.** Tiến hành tương tự bài 3  - Chốt KQ: A. 1525 quyển vở  **Bài 13.** Gọi hs đọc bài toán.  - BT cho biết gì? Hỏi gì?  - Y/c hs nêu các bước giải  - Y/c hs làm nháp rồi khoanh vào chữ đặt trước KQ.  **Bài 17.** Cho hs đọc kĩ BT, x/đ dạng toán, tìm các bước giải rồi giải ra giấy nháp sau đó khoanh vào chữ đặt trước đáp án.  - Đâu là bước rút về đơn vị?  **Bài 18.** Tiến hành tương tự bài trên  **Bài 19.** Tiến hành tương tự bài trên  **Bài 20.** Tiến hành tương tự bài trên  3. Củng cố, dặn dò:  **-** Khi giải bài toán có liên quan đến việc rút về đơn vị phải thực hiện mấy bước? Đó những bước nào?  **-** Nhận xét giờ học. | - Thực hiện theo y/c  - Hs làm vở nháp rồi chọn KQ đúng trong VBT.  - 1 hs nêu KQ, lớp n/x, chữa bài.  - 1 hs đọc.  - 6 chiếc  - ... giá 1 chiếc bút bi là bao nhiêu tiền.  - 1 hs nêu  - Hs làm nháp. 1 hs nêu KQ, lớp n/x, chữa bài.  - Làm việc cá nhân.  - 1 hs đọc  - 1 hs phân tích  + Tính số chiếc kẹo của 6 gói  45 x 96 = ?  + Tính số hs trong lớp cô Lan  Lấy số chiếc kẹo 6 gói chia cho số kẹo mỗi hs nhận được  - 1 hs đọc KQ, lớp n/x, chữa bài  - Tự làm theo y/c của gv.  - 1 hs nêu KQ, lớp n/x, TNKQ: C. 15 m  - 1 hs nêu  - Làm theo y/c của gv.  - 2 hs nhắc lại các bước giải |

**Kĩ năng sống**

***KÜ n¨ng ®¶m nhËn tr¸ch nhiÖm*** *(****Tiết 4****)*

**I.Mục tiêu:**

- Qua bài hs biết mình cần phải có trách nhiệm với những việc làm của chính mình và có trách nhiệm với những người xung quanh. Qua đó rèn kĩ năng đảm nhận trách nhiệm cho hs.

- Gi¸o dục hs cã ý thức trách nhiệm với những việc làm của chính mình và có trách nhiệm với những người xung quanh..

- BT cần làm: Bài 4

**II. Đồ dùng dạy học:** Sách bài tập

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ  - Em đang chạy chơi trên sân trường, không may em va vào một em hs lớp 1 làm em bị ngã. Khi đó, em sẽ làm gì?  - Gv gọi hs nhận xét.  2. Bài mới:  *\*Xử lí tình huống*  - Hs đọc yêu cầu của BT4  **-** Gọi hs đọc nội dung tình huống BT4  - Hs thảo luận theo nhóm theo câu hỏi  + Em có n/x gì về việc làm của bạn Minh?  + Việc làm của bạn ấy thể hiện điều gì?  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - Gäi nhËn xÐt  **-** GVKL:Mỗi người cần phải có trách nhiệm với những người xung quanh.  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhắc lại nội dung bài học.  - DÆn chuÈn bÞ bµi sau | - 1 hs tr¶ lêi  - 2 hs đọc yêu cầu của BT4  - 2 hs đọc nội dung tình huống  - Hs thảo luận theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - C¸c nhãm kh¸c bæ sung ý kiÕn |

**Thủ công**

***LÀM LỌ HOA GẮN TƯỜNG ( tiết 1 )***

**I. Mục tiêu :**

- Biết cách làm lọ hoa gắn tường.

- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.

- Hứng thú với giờ học làm đồ chơi.

**II. Chuẩn bị.**

- Mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy thủ công được dán trên tờ bìa.

- Một lọ hoa gắn tường đã được gấp hoàn chỉnh nhưng chưa dán vào bìa.

- Tranh quy trình làm lọ hoa gắn tường.

- Giấy thủ công, tờ bìa khổ A4, hồ dán, bút màu, kéo thủ công.

**III. Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, luyện tập thực hành.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. KTBC :  KT sự chuẩn bị đồ dùng của hs  2. Bài mới :  a. HĐ1 : HD hs quan sát và nhận xét.  - Gv đính lên bản lọ hoa gắn tường.  + Lọ hoa có màu gì ?  + Hình dạng như thế nào ?  + Gồm những bộ phận nào ?  - Gọi 1 hs lên bảng mở lọ hoa.  - Tờ giấy gấp lọ hoa hình ?  - Lọ hoa được gấp bằng cách nào ?  b. HĐ2 : Hướng dẫn mẫu.  \*Bước 1 : Gấp phần giấy làm đáy và đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.  - Đặt ngang tờ giấy thủ công hình chữ nhật có chiều dài 24 ô rộng 16 ô lên bàn, mặt màu ở trên. Gấp để làm đế lọ hoa.  - Xoay dọc tờ giấy, mặt kẻ ô ở trên  quạt ( ở lớp 1) cho đến hết tờ giấy.  \*Bước 2:Tính phần gấp đế lọ hoa ra  - Tay trái cầm vào khoảng giữa  vào nếp gấp làm đế lọ hoa kéo tách  lượt từng nếp cho đến khi tách hết  - Cầm chụm các nếp gấp vừa tách  nếp gấp phía dưới thân lọ tạo thành  \*Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.  - Dùng bút chì kẻ đường giữa hình hoa.  - Bôi hồ đều vào một nếp gấp  hồ xuống, đặt vát như hình 7  3. Củng cố, dặn dò :  - Gọi hs nhắc lại các bước gấp lọ hoa | - Học sinh quan sát.  - Lọ hoa có màu đỏ (Xanh, vàng ... )  - Hình tròn dài phía trên phình to hơn, phía dưới thon nhỏ lại.  - Miệng, thân, đáy lọ hoa.  - 1 hs lên bảng mở dần lọ hoa, cả lớp theo dõi và trả lời.  - Tờ giấy gấp lọ hoa hình chữ nhật.  - Gấp các nếp giống như gấp quạt, 1 phần dưới của tờ giấy gập lên và 1 phần trên của tờ giấy gấp xuống để làm miệng và đáy lọ hoa trước khi gấp các nếp.  - Học sinh quan sát.  - 1 hs nhắc lại  - Học sinh lấy giấy nháp tập gấp lọ hoa. |

Kí duyệt

**Toán**

***Tiết 125. TIỀN VIỆT NAM***

**I. Mục tiêu**

- Nhận biết được các tờ giấy bạc 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.

- Bước đầu biết chuyển đổi tiền.

- Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng. làm BT 1(a, b), 2(a, b, c), 3.

- GD hs tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các tờ giấy bạc 2000đ, 5000đ, 10.000 đ

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. KT bài cũ:  - Gọi hs lên bảng chữa bài: Điền số thích hợp vào ô trống.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số người làm | 2 | 4 | 5 | 6 | | Số sản phẩm | 6 | ? | ? | ? |   - Nhận xét.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu các tờ giấy bạc: 2000đ, 5000đ, 10.000đ.  **-** Cho hs q/s kĩ cả 2 mặt của từng tờ giấy bạc 2000đ, 5000đ, 10.000đ và n/x những đặc điểm về:  + Màu sắc của tờ giấy bạc.  **+** Dòng chữ và số chỉ mệnh giá  b. Luyện tập.  **Bài 1:**  - Yêu cầu 2 hs ngồi cạnh nhau cùng quan sát các chú lợn và nói cho nhau biết trong mỗi chú lợn có bao nhiêu tiền?  - Chú lợn a có bao nhiêu tiền em làm thế nào để biết được điều đó?  - GV hỏi tương tự với phần b,  **Bài 2:**  - Yêu cầu hs quan sát bài mẫu.  - Yêu cầu hs làm tiếp.  b. Có mấy tờ giấy bạc, đó là những loại giấy bạc nào?  - Làm thế nào để lấy được 10.000đồng?  Vì sao?  - Hỏi tương tự với các phần còn lại.  **Bài 3:**  - Yêu cầu hs xem từng tranh và nêu giá của từng đồ vật.  - Trong các đồ vật ấy, đồ vật nào có giá tiền ít nhất? Đồ vật nào có giá tiền nhiều nhất.  - Mua 1 quả bóng và 1 chiếc bút chì hết bao nhiêu tiền?  - Em làm thế nào để tìm được 2500đ?  - Giá tiền của 1 lọ hoa nhiều hơn giá tiền của 1 cái lược là bao nhiêu?  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét tiết học | - 1 hs làm  - Lớp n/x  - Hs nhận xét.  - Hs quan sát 3 loại tờ giấy bạc và đọc giá trị của từng tờ.  - Hs làm việc theo cặp.  - Chú lợn a có 6.200đ.  b. Chú lợn b có 8.400đ  - Hs quan sát.  - Hs làm bài.  - Có 4 tờ giấy bạc loại 5000đ  - Lấy 2 tờ giấy bạc loại 5000đ thì được 10.000đ.  c. Lấy 5 tờ giấy bạc loại 2000đ thì được 10.000đ.  - Hs nêu: Lọ hoa giá 8700đ, lược 4000đ, bút chì 1.500đ, truyện 5800đ, bóng bay 1000.  - đồ vật có giá tiền ít nhất là bóng bay, giá 1000đ. đồ vật có giá tiền nhiều nhất là lọ hoa giá 8700đ.  - Mua một quả bóng và một chiếc bút chì hết 2500đ  - Em lấy 1000đ + 1500đ = 2500đ  - Giá tiền của 1 lọ hoa nhiều hơn giá tiền của 1 cái lược là:  8700 - 4000 = 4700đ |

**Tập làm văn**

***KỂ VỀ LỄ HỘI***

**I. Mục tiêu**

- Bước đầu kể lại được quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh lễ hội (chơi đu và đua thuyền)

- Gd hs thích học môn tiếng việt.

\*GDKNS: - Tư duy sáng tạo.

- Tìm kiếm và xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu.

- Giao tiếp: lắng nghe và phản hồi tích cực.

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - Gọi hs kể lại câu chuyện *Người bán quạt may mắn* + TLCH về nội dung câu chuyện.  2. Dạy bài mới:  a. Giới thiệu bài:  GV nêu mục tiêu tiết học.  b. Hướng dẫn hs làm bài tập**:**  - GV ghi bài tập lên bảng.  - GV viết 2 câu hỏi lên bảng:  + Quang cảnh trong từng bức ảnh như thế nào?  + Những người tham gia lễ hội đang làm gì?  - GV yêu cầu hs quan sát kĩ để trả lời câu hỏi.  - GV cho hs thi giới thiệu về nội dung của 2 bức tranh.  Ảnh 1: *Đây là cảnh sân đình một làng quê. Người người tấp nập trên sân với những bộ áo quần nhiều màu sắc. Lá cờ ngũ sắc của lễ hội treo ở vị trí trung tâm, khẩu hiệu đỏ Chúc mừng năm mới treo trước cửa đình. Nổi bật trên tấm ảnh là hai thanh niên đang chơI đu. Họ nắm chắc tay đu và đu rất bổng. Người chơI đu chắc phảI dũng cảm. Mọi người chăm chú, vui vẻ, ngước nhìn hai thanh niên vẻ tán thưởng.*  - GV n/x về lời kể, diễn đạt của hs.  3. Củng cố, dặn dò  - Nhận xét giờ học. | - 1 hs kể  - 1 hs đọc yêu cầu của bài. Cả lớp theo dõi trong SGK.  - Từng cặp hs quan sát 2 tấm ảnh, trao đổi, bổ sung cho nhau, nói cho nhau nghe về quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong từng ảnh.  - HS tiếp nối nhau thi giới thiệu quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội => Cả lớp nhận xét, bình chọn người quan sát tinh, giới thiệu tự nhiên, hấp dẫn.  Ảnh 2: *Đây là quang cảnh lễ hội đua thuyền trên sông. Một chùm bóng bay to, nhiều màu được neo bên bờ càng lên tăng thêm vẻ náo nức cho lễ hội. Trên mặt sông là hàng chục chiếc thuyền đua. Các tay đua đều là thanh niên trai tráng khỏe mạnh. Ai nấy cầm chắc tay chèo, gò lưng, dồn sức vào đôI tay để chèo thuyền. Những chiếc thuyền lao đI vun vút…* |

**Tập viết**

***ÔN CHỮ HOA: S***

**I. Mục tiêu**

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa *S* (1 dòng), *C, T* (1 dòng); viết đúng tên riêng: Sầm Sơn (1 dòng) và câu ứng dụng:

*Côn Sơn suối chảy rì rầm*

*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai (1 lần)* bằng cỡ chữ nhỏ.

- GDHS rèn chữ giữ vở.

**II. Đồ dùng dạy học**

Mẫu các chữ viết hoa S, C, T

Câu, từ ứng dụng được viết trên giấy có kẻ ô li

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ.  -Yêu cầu viết bảng: Phan Rang, Rủ, Xem  - Giáo viên nhận xét.  2. Bài mới:  a.Giới thiệu bài.  b.Hướng dẫn viết bảng con.  *\** GV y/c hs tìm ra các chữ viết hoa của tiết 25  - GV đưa chữ mẫu S  - Chữ S gồm mấy nét? Cao mấy ô li?  + GV hướng dẫn viết chữ S  + GV đưa tiếp chữ C hướng dẫn hs viết  - GV đưa chữ mẫu T hướng dẫn hs viết  -Y/c hs luyện viết vở nháp chữ S, C, T 2 lần  - Nhận xét độ cao các chữ  \* GV đưa từ : Sầm Sơn  - GV: Các em có biết Sầm Sơn ở đâu không?  - GV viết mẫu từ: Sầm Sơn rồi cho hs luyện viết vở nháp  *\**  GV yêu cầu hs đọc câu ứng dụng  - Em có hiểu câu thơ nói gì không ?  - Cho hs luyện viết vở nháp: Côn Sơn, Ta.  c. Hướng dẫn viết vở:  - Gv yêu cầu viết chữ theo cỡ nhỏ.  1 dòng chữ S; 1 dòng C, T;1 dòng Sầm Sơn;  1 lần câu thơ  d. Chấm chữa bài :  -Thu 7 đến 10 vở để chấm- nhận xét về cách trình bày bài đến chữ viết  3.Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học. | - 1 HS viết bảng lớp,  - HS khác viết vở nháp  - Chữ S, C, T  - HS quan sát  - Chữ S gồm 1 nét, cao 2,5 ô li  - HS viết  - HS đọc từ ứng dụng  - HS trả lời  - Q/s nắm cách viết - luyện viết.  - HS đọc câu ca dao  - HS trả lời  - HS viết    -HS viết theo yêu cầu của GV  -Trình bày bài sạch đẹp |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***BUỔI CHIỀU***

Chính tả ( Nghe- viết)

*NGƯỜI SÁNG TÁC QUỐC CA VIỆT NAM*

### I. Mục tiêu

- Nghe - viết đúng, trình bày đúng, đẹp đoạn văn *Người sáng tác Quốc ca Việt Nam.*

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ  - Y/c hs viết các từ ngữ sau : *lũ lụt, khúc ca, bút chì, múc nước.*  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài  Nêu mục tiêu của tiết học.  b. Hướng dẫn viết chính tả  - GV đọc đoạn văn 1 lượt.  - Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa ? Vì sao ?  - Tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm được.  - Gv đọc cho hs viết bài vào vở  - Gv đọc lại bài cho hs soát lỗi  - GV chấm từ 5 – 7 bài, n/x từng bài về mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - 1 hs lên bảng viết  - Lớp n/x  - Theo dõi sau đó 1 hs đọc lại.  - Hs nêu  - Hs nêu  - 1 hs lên bảng viết, dưới lớp viết vào vở nháp  - Hs viết bài vào vở  - Hs đổi vở cho nhau, dùng bút chì để soát lỗi theo lời đọc của gv. |

**Luyện từ và câu**

***LUYỆN TẬP***

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố hiểu biết về các cách nhân hóa; về cách đặt và trả lời câu hỏi *Vì sao?*

- Luyện tập về dấu phẩy.

**II. Chuẩn bị:** Vở Luyện tập TV tập 2

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kiểm tra bài cũ  2. Bài mới*:* Hướng dẫn hs làm bài tập  **Bài 7/** tr16.  **-** Cho hs đọc y/c BT.  - BT y/c gì?  - Y/c hs tự làm  - N/x, chốt lời giải đúng  **Bài 8** /tr17  **-** Gọi hs đọc y/c BT.  - Nêu y/c BT  - Mời hs làm miệng.  - Chữa bài  **Bài 9/**tr17**.** Y/c hs nêu y/c BT.  - Cho hs đọc thầm lại đoạn văn và xác định vị trí điền các dấu phẩy.  - Gọi 1 hs làm miệng và giải thích  - Gv n/x, chốt lời giải đúng: dấu phẩy được đặt vào các ô trống: 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10  **Bài 7/**tr19**.**  - Y/c hs đọc y/c và đoạn văn.  - Gọi 1 hs nhắc lại y/c BT  - Y/c hs tự làm và 1 hs trình bày trước lớp.  - Gv n/x, khen hs tìm đúng những TN nhân hóa mô tả hoạt động của chú dế.  **Bài 8**/tr19  - Y/c hs đọc kĩ BT, x/đ y/c BT.  - Cho hs làm theo cặp.  - Gv gợi ý giúp nhóm gặp lúng túng.  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét giờ học. | - 1 hs đọc, lớp đọc thầm.  - Xếp các từ đã cho thành 2 nhóm Ngành nghệ thuật và Người hoạt động trong ngành nghệ thuật.  - Hs tự làm vào VBT.  - 1 hs trình bày trước lớp, lớp n/x  - 1 hs đọc to, lớp đọc thầm  - Nối từ ngữ chỉ người ở cột trái với từ ngữ chỉ hoạt động nghề nghiệp ở cột phải.  - 1 hs làm miệng, lớp theo dõi n/x.  - Hs chữa bài vào VBT  - Dấu phẩy được đặt vào ô trống nào?  - Làm theo y/c của gv.  - 1 hs trình bày, lớp n/x  - 1 hs đọc  - Đọc kĩ đoạn văn, suy nghĩ làm BT.  - 1 hs đọc, lớp n/x, chữa bài:  - 1 hs đọc và phân tích y/c  - 1 hs đọc câu ca dao - 1 hs đọc câu hỏi cho phần in nghiêng. |

**Gi¸o dôc tËp thÓ:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 25**

**I.Môc tiªu:**

- Tæng kÕt ho¹t ®éng trong tuÇn. §Ò ra nh÷ng biÖn ph¸p kh¾c phôc nh÷ng h¹n chÕ trong tuÇn qua. §Ò ra kÕ ho¹ch, nhiÖm vô trong tuÇn tíi.

- BiÕt tù ®¸nh gi¸ ­u khuyÕt ®iÓm cña b¶n th©n, cña c¸c b¹n kh¸c.Nghiªm tóc, th¼ng th¾n, ®¸nh gi¸ b¶n th©n vµ c¸c b¹n.

- TÝch cùc, hßa ®ång khi tham gia ho¹t ®éng cña líp.

**II. ChuÈn bÞ:**

- Gv: KÕ ho¹ch cho tuÇn tíi.

- Hs: B¶n b¸o c¸o cña c¸c tæ tr­ëng.

**III.C¸c ho¹t ®éng chñ yÕu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña gi¸o viªn** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Ổn ®Þnh líp**  - Cho hs h¸t  **H§ 1: NhËn xÐt ho¹t ®éng tuÇn 25**  - Cho líp tr­ëng lªn ®iÒu khiÓn líp sinh ho¹t.  - GV nh¾c nhë hs chó ý theo dâi b¸o c¸o cña c¸c tæ tr­ëng.  - Sau khi mçi tæ b¸o c¸o, gv cho c¸c hs trong tæ n/x.  - GV nhËn xÐt, ®¸nh gi¸ chung t×nh h×nh líp tuÇn 25 tuyªn d­¬ng nh÷ng hs thùc hiÖn tèt, nh¾c nhë hs cßn khuyÕt ®iÓm.  **a. NÒ nÕp:**  - Tuần qua lớp thực hiện các nề nếp tốt: đầu giờ ban học tập điều hành lớp truy bài đều đặn, có hiệu quả; chuẩn bị sách vở, bài đầy đủ; các bạn trong lớp đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng học tập, ban lao động đã đôn đốc các thành viên trong lớp vệ sinh lớp, khu vực sân trường sạch sẽ. Riêng chuyên cần chưa cao vì một số bạn nghỉ ốm.  **b. Häc tËp:**  - Học tập: duy trì nề nếp học tập, tích cực phát biểu xây dựng bài, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi tiết học ngay tại lớp. Ôn bài và chuẩn bị bài mới khá tốt. Một số bạn Hà My, Cẩm Ly, Trang, Lệ đã tích cực chia sẻ, giúp đỡ các bạn yếu.  **\*** Đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại. Nh¾c c¸c tæ tr­ëng t¨ng c­êng kiÓm tra vµ ch÷a bµi cho c¸c b¹n vµo giê truy bµi ®Çu giê, các bạn trong bàn nhắc nhở nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  **H§ 2: Phæ biÕn kÕ ho¹ch tuÇn tíi**  - §Ò ra kÕ ho¹ch trong tuÇn tíi:  + Về học tập: phát huy các mặt tiến bộ. Các bạn khá, giỏi tiếp tục giúp đỡ các bạn còn yếu: Hương, Lượng, Hiển, Hoa Nam, Đào Mạnh,Tuấn, Trường.  + Về lao động: vệ sinh trường, lớp học sạch sẽ  + VÒ nÒ nÕp: duy trì tốt các nề nếp của lớp, trường quy định  + Về các phong trào: thi đua học tốt, rèn luyện tốt chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ.  **3. KÕt thóc- DÆn dß**  - NhËn xÐt tiÕt sinh ho¹t.  - Nh¾c nhë hs thùc hiÖn kÕ ho¹ch tuÇn tíi tèt h¬n. | - H¸t  - §iÒu khiÓn c¸c tæ: cho c¸c tæ tr­ëng lÇn l­ît lªn b¸o c¸o.  - Hs l¾ng nghe  - L¾ng nghe  Các tổ trưởng và các ban ghi kế hoạch để thực hiện theo kế hoạch.  - Các tổ thảo luận các kế hoạch tuần tới  - Báo cáo trước lớp. |

**Sinh ho¹t líp tuÇn 25**

**I. Mục tiêu:**

- HS thấy được những ưu khuyết điểm của mình trong tuần 25.

- Có ý thức sữa sai những điều mình vi phạm, phát huy những điều mình làm tốt

- GDHS có ý thức trong học tập và trong mọi hoạt động

**II. Nội dung sinh hoạt:**

***I. Học sinh:***

1. Ổn định lớp (có thể hát tập thể, hát cá nhân,…).

2. Lớp trưởng giới thiệu, điều khiển diễn biến của tiết sinh hoạt lớp.

3. Các tổ trưởng nhận xét từng mặt hoạt động trong tuần qua về: đạo đức, học tập, các nề nếp, tác phong, thể dục, vệ sinh, chấp hành nội quy…

+ Tæ 1, 2: Nh×n chung c¸c b¹n ®i häc ®óng giê, kh«ng cã ban ¨n quµ vÆt, chÊp hµnh tèt néi quy cña líp, Nh­ng cßn mét sè b¹n ch­a chÞu khã häc bµi nh­ b¹n Đạt, b¹n §øc

+ + Tæ 3,4: Nh×n chung c¸c b¹n chÞu khã häc bµi lµm bµi ®Çy ®ñ, vÖ sinh c¸ nh©n tèt,chÊp hµnh tèt néi quy cña líp, Nh­ng cßn mét sè b¹n ch­a tËp trung nghe gi¶ng vµ lµm viÖc riªng nh­ b¹n An, Dung

4. Các lớp phó nhận xét từng mặt theo sự phân công.

5. Cả lớp tham gia ý kiến.

6. Lớp trưởng đánh giá chung:

- Tuyên dương, khen ngợi, động viên nhắc nhở các bạn.

- Tổ chức bình chọn học sinh xuất sắc, tổ xuất sắc:

+ Tæ 3 ®¹t lo¹i xuÊt s¾c

+ C¸ nh©n: B¹n Nam, T­ëng, Dòng

- Triển khai công tác tuần 26.

***II. Giáo viên:***

1.Nhận xét chung qua phần đánh giá của lớp trưởng (động viên, nhắc nhở, khen ngợi học sinh).

2.Giải pháp thực hiện trong tuần 26:

*- Thực hiện kế hoạch tuần 26 theo kế hoạch của nhà trường.*

- Sau phần học sinh tự quản, có thể xen vào phần vui chơi, văn nghệ,…hoặc sinh hoạt theo chủ điểm, kết hợp giáo dục theo chủ điểm.

#### ============================================================= Mĩ thuật

##### VẼ TRANG TRÍ: VẼ TIẾP HỌA TIẾT VÀ VẼ MÀU VÀO HÌNH CHỮ NHẬT

**I. Mục tiêu:**

- Hs nhận biết thêm về họa tiết trang trí.

- Hs biết vẽ được họa tiết và vẽ màu ở hình chữ nhật.

- Hs thấy được vẻ đẹp của trang trí hình chữ nhật.

**II. Chuẩn bị:**

**-** GV: Một số tranh của hs lớp trước.

- HS: Bút chì, màu vẽ, tẩy.

**III. Các hoạt động:**

**1. Bài cũ:** **Vẽ tranh đề tài tự do**.

- Gv gọi 2 hs trình bày bài vẽ của mình.

- Gv nhận xét bài cũ.

**2. Bài mới**

**a. Giới thiệu bài**

**b. Các hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 1:** Tìm chọn, nội dung đề tài  - Gv y/c hs q/s hình chữ nhật đã trang trí. Gv hỏi:  + Họa tiết chính đặt ở đâu?  + Họa tiết phụ đặt ở đâu?  + Họa tiết và màu sắc xếp ntn?  - Gv gợi ý hs quan sát bài tập thực hành ở VBT, cho các em thấy:  + Hoạ tiết vẽ chưa xong.  + Các họa tiết giống nhau phải vẽ bằng nhau.  **\* Hoạt động 2**: Vẽ tiếp họa tiết họa tiết và vẽ màu vào hình chữ nhật**.**  - Yêu cầu hs xem hình vẽ tiếp ở vở tập vẽ và gợi ý:  + Họa tiết chính ở hình chữ nhật là hình gì?  + Bông hoa có bao nhiêu cánh? Hình của bông hoa như thế nào?  + Họa tiết trang trí các góc có dạng hình gì?  - Sau khi hs trả lời gv nhấn mạnh:  + Cần vẽ tiếp các họa tiết cho hoàn chỉnh. Họa tiết giống nhau cần vẽ bằng nhau.  + Vẽ màu theo ý thích: hoạ tiết giống nhau vẽ cùng màu ; với họa tiết bông vẽ lớp cánh trước một màu, lớp cánh sau vẽ màu khác.  **\* Hoạt động 3:** Thực hành.  - Gv yêu cầu hs thực hành vẽ, nhắc nhở hs:  + Vẽ họa tiết đều.  + Vẽ màu khác với các bạn xung quanh.  + Không nên vẽ màu quá nhiều. Các họa tiết giống nhau vẽ cùng màu và cùng độ đậm nhạt.  + Không vẽ màu ra ngoài họa tiết.  + Nên vẽ màu kín hình chữ nhật.  - Gv đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn vẽ.  **\* Hoạt động 4**: Nhận xét, đánh giá.  - Gv cho một số hs dán bài lên bảng  - Gợi ý cho hs n/x bài của bạn  - Gv nhận xét khen một số bài vẽ đẹp của hs.  **3. Dặn dò**  Chuẩn bị bài *Nặn hoặc vẽ, xé dán hình con vật.* | - Hs quan sát tranh.  - ... to đặt ở giữa  - ...ở xung quanh và các góc  - ...cân đối theo trục  - Hs quan sát.    - Hs trả lời.  - Hs lắng nghe.    - Hs thực hành vẽ.  - Trưng bày bài vẽ  - N/x theo gợi ý của gv.  Chọn bài vẽ đẹp |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

#### *BUỔI CHIỀU*

**Kü n¨ng sèng**

***chñ ®Ò 6 : KÜ n¨ng qu¶n lÝ thêi gian*** *(****Tiết 1)***

**I. Mục tiêu:**

- Qua bài hs biết làm việc đúng giờ, biết lập thời gian biểu của mình trong ngày, trong 3 ngày.

- Gi¸o dục hs cã ý thức làm việc, học tập đúng giờ, khoa học.

- BT cần làm: Bài 1

**II. Đồ dùng d¹y häc**: VBT kĩ năng sống.

**III. Các hoạt động d¹y häc**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.KTBC:  - Khi mắc lỗi với một người nào đó, chúng ta cần phải làm gì?  - GV cïng hs nhận xét.  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1:Làm việc cá nhân (BT1).  - Gọi hs đọc yêu cầu của BT1.  - Nêu yêu cầu của bài  - Cho hs làm bài sau đó trình bày bài làm của mình.  - Trao đổi:  + Khi em làm việc đúng giờ em thấy có vui không? Hiệu quả làm việc ra sao?  + Khi không làm việc đúng giờ em thấy thế nào?  \*GVKL: Khi làm việc đúng giờ, chúng ta sẽ làm việc tốt hơn, hiệu quả công việc cao hơn và trong lòng thấy vui hơn.  3. Củng cố, dặn dò:  - Nhắc lại nội dung tiết học.  - DÆn chuÈn bÞ bµi sau | - 1 hs phát biểu  -3 hs đọc yêu cầu của BT1  - Hãy đánh dấu + vào bên cạnh những việc em đã thực hiện đúng giờ.  - Hs làm bài và trình bày bài làm của mình.  - Hs trả lời  - 1 hs nhắc lại |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động tập thể**

**VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG 8/3**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh biểu diễn văn nghệ mừng 8/3.

- Giáo dục hs biÕt ¬n nh÷ng ng­­ưêi mẹ ®· sinh ra m×nh, nu«i d¹y m×nh khôn lớn.

**II. Nội dung:**

- Giáo viên tổ chức cho các em lần lượt biểu diễn từng tiết mục theo thứ tự : cá nhân, tổ, lớp.

- Nhận xét, bình chọn.

- Trao quà cho các tiết mục hay.

- Nhận xét, tuyên dương tinh thần thái độ hào hứng tham gia biểu diễn của hs.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Mĩ thuật**

**LUYỆN VẼ TRANH ĐỀ TÀI**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố lại cách vẽ tranh đề tài tự do

- Học sinh tập vẽ tranh đề tài tự do.

- Có thói quen tưởng tượng trong khi vẽ tranh.

**II. Chuẩn bị:**

\* GV: Chuẩn bị một vài tranh, ảnh của các họa sĩ và thiếu nhi.

Một số tranh dân gian, phong cảnh, lễ hội.

\* HS: Bút chì, màu vẽ, tẩy.

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra sự chuẩn bị của hs**  **2. Bài mới**  **\* Hoạt động 1:** Thực hành  - Gv cho hs xem lại tranh.  - Hs thực hành cá nhân vẽ trên giấy A4  - Nhắc nhở hs cẩn thận khi tô màu vào bức tranh, không để màu trùng lặp và lem ra ngoài.  - Khi vẽ, gv đến từng bàn để :  + Gợi ý hs cách vẽ.  + Nhắc hs không nên vẽ giống nhau.  - Gợi ý hs tìm màu :  + Tôn trọng ý thích của hs.  + Không yêu cầu hs vẽ màu đúng như màu thực của thiên nhiên.  **\* Hoạt động 4**: Nhận xét, đánh giá.  - Gv cho một số hs dán bài vẽ lên bảng.  - GV cùng hs nhận xét một số bài vẽ về :  + Cách thể hiện nội dung đề tài.  + Các hình ảnh (sinh động)  + Màu sắc.  - Cho hs chọn các tranh đẹp và xếp loại theo ý mình.  - Gv nhận xét khen một số bài vẽ đẹp của hs.  **3. Dặn dò**  Chuẩn bị bài tuần sau | - Hs quan sát tranh.  - Hs thực hành vẽ.  - Trưng bày bài vẽ.  - Lớp nhận xét bài vẽ của bạn.  - Chọn bài vẽ đẹp. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_